TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 05-02-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bình Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST–DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Quang P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Phong Điền, xã H, huyện G, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: số 55, đường A, khu phố B, phường H, thành phố D, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông **Võ Quốc K**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Hoà Bình, xã L, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Lê Quang P trình bày:

Giữa ông và ông Võ Quốc K có quan hệ quen biết nên ngày 18/10/2021, ông cho ông K vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu đồng). Mục đích ông K vay tiền là để có vốn làm ăn; lãi suất thoả thuận là 5%/tháng. Thời hạn trả là khi nào cần lấy lại tiền ông sẽ thông báo cho ông K trước một thời gian để ông K sắp xếp trả tiền cho ông. Việc giao, nhận tiền vay được ông K lập và ký "Giấy nhận tiền" để xác nhận nợ. Do cần thêm tiền làm ăn nên ngày 18/02/2022 ông K hỏi vay ông thêm số tiền 100.000.000 đồng. Ông đã đồng ý và tiền này được ông giao cho ông K trực tiếp bằng tiền mặt, không có làm giấy tờ. Đồng thời, ông K cam kết sẽ trả nợ cho ông tất cả tiền gốc và lãi.

Sau khi cho vay tiền được một thời gian, ông đã nhiều lần yêu cầu ông K trả tiền nhưng ông K chỉ hứa hẹn, không thực hiện. Ngày 19/9/2024, ông đã làm văn bản thông báo gửi đến ông K, yêu cầu ông K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ; thời

gian trả nợ: 10 ngày, tính từ ngày 19/9/2024 (hạn cuối là ngày 29/9/2024). Tuy nhiên, đến nay, đã quá thời hạn nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông. Nhận thấy, hành vi nêu trên của ông K đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Võ Quốc K phải trả cho ông tổng số tiền là: 520.750.000 (năm trăm hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc chưa thanh toán: 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng); tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 29/9/2024 đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (Tạm tính đến ngày 29/02/2025), với mức lãi suất 10%/01 năm, tương đương số tiền lãi tạm tính là: 500.000.000đ x 0,83% x 5 tháng = 20.750.000 (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông K đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Ông K cũng không có ý kiến yêu cầu gì đối với yêu cầu của ông P.

Tại phiên Toà, ông P rút yêu cầu đối với yêu cầu ông K trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng vào ngày 18/02/2022 và rút yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* ông Võ Quốc K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền vốn vay 400.000.000 đồng:

Ông P cho rằng do có quan hệ quen biết với nhau nên giữa ông và ông Võ Quốc K có thỏa thuận giao dịch với nhau về việc vay tài sản. Ngày 18/10/2021 ông cho ông K vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích để có vốn làm ăn, thoả thuận lãi suất 5%/tháng. Ông K có tự viết giấy mượn tiền và ký tên. Hai bên không thỏa thuận thời gian trả nhưng khi nào ông P cần lấy lại tiền thì thông báo cho ông K trước 01 tháng để ông K sắp xếp trả tiền cho ông P. Ngày 18/9/2024 ông có làm thông báo gửi đến ông K để yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn 10 ngày. Đến thời hạn trả tiền thì ông K không thực hiện trả nợ. Do đó ông P khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng.

Do bị đơn ông K vắng mặt nên việc giải quyết yêu cầu của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ nguyên đơn khởi kiện là:

"Giấy nhận tiền" đề ngày 18/10/2021 có thể hiện nội dung: "*Tôi tên Võ Quốc K – SN: 1990 CMND: 32139879 cấp ngày 05/3/2015. Ngày 18/10/2021 tôi có nhận số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) của anh Lê Quang P CMND: 321188050. Hàng tháng tôi sẽ chuyển lãi suất đúng ngày như trên hợp đồng*"

Giấy nhận tiền có chữ ký và chữ viết họ tên Võ Quốc K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do. Ông K không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà ông P đưa ra. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh. Căn cứ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, việc vay tiền giữa ông P và ông K là hợp đồng vay tài sản, có sự ràng buộc nghĩa vụ giữa các bên.

Phía ông K đã nhận đủ số tiền vay của ông P, có ký tên xác nhận nợ ông K không thực hiện việc trả nợ theo yêu cầu của ông P. Xét thấy, ông K đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P nên ông P có yêu cầu ông K có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vốn vay 400.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng:

Ông P trình bày: ngày 18/02/2022 ông có cho ông K vay số tiền 100.000.000 đồng, ông đưa tiền trực tiếp cho ông K, không làm giấy tờ. Tuy nhiên, tại phiên toà ông P rút yêu cầu đối với số tiền vốn vay 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét.

[2.3]. Về lãi suất:

Theo đơn khởi kiện ông P yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn vay từ ngày 29/9/2024 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm trương đương 0,83%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên Toà ông P rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, buộc ông Võ Quốc K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Quang P số tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

[2.4]. *Về án phí:*

Do yêu cầu của ông P được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí là 20.000.000 đồng.

Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên ông P được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang P đối với bị đơn là ông Võ Quốc K về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc ông Võ Quốc K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Quang P số tiền vốn vay là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Ghi nhận việc ông Lê Quang P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vốn vay.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang P đối với yêu cầu ông Võ Quốc K trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

4. Về án phí:

Ông Võ Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Ông Lê Quang P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông Lê Quang P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004363 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Đang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu **Nguyễn Thị Ngọc Lan** **Lê Thị Hồng Đang**